

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 12 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Lam

Bà: H' Win Niê

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành H; giới tính: Nam; Sinh ngày 08/7/1989 tại tỉnh Đă; Nơi thường trú: Tổ dân phố 6, Phường A, Thị xã B, tỉnh Đ; Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Viết B, sinh năm 1965, Họ tên mẹ: Vũ Thị C, sinh năm 1961; Vợ: Huỳnh Thị Gái B, sinh năm 1989. Con: Có 03 người con: lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/01/2011 bị Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 13/01/2012 bị Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Ngày 30/01/2015 bị Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Nguyễn Thành H bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 29/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

Anh Trần Đức T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2023, Nguyễn Thành H đến cửa hàng điện thoại “C” ở thôn L, xã P (do anh Nguyễn Văn H làm chủ) cầm cố 01 điện thoại Oppo với giá 600.000 đồng. Khoảng 19 giờ ngày 08/6/2023, anh Trần Đức T điều khiển xe mô tô biển số: 73K2-4255 đến nhà bị cáo H chơi. Lúc này, H mượn xe của anh T chạy đến cửa hàng điện thoại “C” để lấy thêm tiền cầm cố điện thoại nhưng chủ cửa hàng không đồng ý. Tại đây, H thấy điện thoại hiệu Samsung của chị Nguyễn Thị T, trú tại thôn L, xã P đặt trên loa thùng trong quán nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng anh H đang sửa điện thoại, H liền lấy chiếc điện thoại Samsung bỏ vào túi quần. Sau đó, bị cáo H mua card điện thoại giá 100.000 đồng tại quán rồi về trả xe cho anh T. Sau khi về nhà, bị cáo H kiểm tra điện thoại thấy có mật khẩu nên không mở được. H mở ốp lưng điện thoại phát hiện có 50.000 đồng. Sáng hôm sau, Công an xã P đến làm việc, H đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại; còn 50.000 đồng H đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Giá trị điện thoại di động Samsung Galaxy A13, số kiểu máy SM-A135F/DS, số seri: R58TC0J4R6V, Imei 1: 352288968716147, Imei 2: 352345598716143 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 08/6/2023 là 3.000.000 đồng, ốp lưng nhựa màu tím in nổi hình thỏ không định giá được.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 điện thoại Samsung Galaxy A13 và 01 ốp lưng điện thoại; 01 (một) đĩa CD chứa video.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thành H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 12 đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại: 01 điện thoại Samsung Galaxy A13 và 01 ốp lưng điện thoại cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 (một) đĩa CD chứa video, ghi hình bị cáo trộm cắp tài sản, do đó cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Phản dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật, ngày 08/6/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Samsung Galaxy A13 và 50.000 đồng để trong ốp lưng điện thoại của chị Nguyễn Thị T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Hải chiếm đoạt là 3.050.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động chân chính nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình giải quyết vụ án bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó trong quá trình lượng hình HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Các biện pháp tư pháp: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại: 01 điện thoại Samsung Galaxy A13 và 01 ốp lưng điện thoại cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 (một) đĩa CD chứa video, ghi hình bị cáo trộm cắp tài sản cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 50.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Tuy nhiên quá trình giải quyết bị hại chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành H phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/11/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Thành Hải phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ
- Sở Tư Pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện K
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Các bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Minh Thuận